THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 13/2019/QĐ-TTg	*Hà Nội, ngày 27 tháng 02 năm 2019*

VĂN PHÒNG ĐĐBQH, HĐND VÀ UBND TỈNH TÂY NINH
ĐẾN Số: 831
Ngày: 8/3/19
Chuyển:

QUYẾT ĐỊNH
Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 127/2009/QĐ-TTg ngày 26 tháng 10 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chế độ báo cáo thống kê về phòng, chống ma túy

Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật phòng, chống ma túy ngày 09 tháng 12 năm 2000 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật phòng, chống ma túy ngày 03 tháng 6 năm 2008;

Căn cứ Luật thống kê ngày 23 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Công an;

Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 127/2009/QĐ-TTg ngày 26 tháng 10 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chế độ báo cáo thống kê về phòng, chống ma túy.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 127/2009/QĐ-TTg ngày 26 tháng 10 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chế độ báo cáo thống kê về phòng, chống ma túy như sau:

1. Khoản 1 Điều 2 được sửa đổi, bổ sung như sau:

"Nhóm chỉ tiêu về người sử dụng trái phép chất ma túy, người nghiện ma túy, cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện bao gồm:

a) Các chỉ tiêu về người sử dụng trái phép chất ma túy, người nghiện ma túy:

- Chỉ tiêu về số người sử dụng trái phép chất ma túy, người nghiện ma túy: tổng số người sử dụng trái phép chất ma túy, người nghiện ma túy có hồ sơ quản lý; số người sử dụng trái phép chất ma túy, người nghiện ma túy đang trong các trại tạm giam, nhà tạm giữ, trại giam, cơ sở giáo dục, trường giáo dưỡng; số người nghiện ma túy đang trong các cơ sở cai nghiện.

- Chỉ tiêu về người sử dụng trái phép chất ma túy, người nghiện ma túy: họ tên, năm sinh; độ tuổi (dưới 14 tuổi, từ đủ 14 đến dưới 16 tuổi, từ đủ 16 đến dưới 18 tuổi, từ đủ 18 đến 30 tuổi, từ đủ 30 tuổi trở lên); giới tính (nam, nữ); dân tộc (Kinh, khác); nơi cư trú; trình độ học vấn (chưa biết chữ; giáo dục phổ thông: lớp mấy; trung cấp; cao đẳng; đại học); nghề nghiệp (có nghề nghiệp, không nghề nghiệp); thời gian và chất ma túy sử dụng; các hình thức, biện pháp cai nghiện đã áp dụng; tiền án hoặc đã bị xử lý vi phạm hành chính.

b) Các chỉ tiêu về cai nghiện ma túy bao gồm: Số người nghiện được cai nghiện; số người cai nghiện tại gia đình, cộng đồng, cơ sở cai nghiện, trại tạm giam, trại giam, cơ sở giáo dục, trường giáo dưỡng.

c) Các chỉ tiêu về quản lý người sau cai nghiện ma túy bao gồm: Số người được quản lý tại cơ sở quản lý sau cai nghiện; số người được quản lý sau cai tại nơi cư trú do Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn thực hiện; số người tái nghiện sau cai nghiện 1 năm, 2 năm, 3 năm, 4 năm, 5 năm.

d) Các chỉ tiêu về dạy nghề, tạo việc làm, cho vay vốn cho người sau cai nghiện ma túy gồm: Số người được dạy nghề, số người được tạo việc làm, số người được cho vay vốn, tổng số vốn đã cho vay.

đ) Chỉ tiêu về xã, phường, thị trấn không có tệ nạn ma túy."

2. Điểm c, d, đ khoản 2 Điều 2 được sửa đổi, bổ sung như sau:

"c) Các chỉ tiêu về truy tố tội phạm về ma túy bao gồm: Số vụ, số bị can bị truy tố về tội phạm ma túy theo tội danh, độ tuổi (từ đủ 14 đến dưới 16 tuổi, từ đủ 16 đến dưới 18 tuổi, từ đủ 18 đến 30 tuổi, từ đủ 30 tuổi trở lên); giới tính (nam, nữ); nghề nghiệp (có nghề nghiệp, không nghề nghiệp); quốc tịch (Việt Nam, nước ngoài, không quốc tịch); dân tộc (Kinh, khác).

d) Các chỉ tiêu về xét xử tội phạm về ma túy bao gồm: Số vụ, số bị cáo phạm tội ma túy theo tội danh, độ tuổi (từ đủ 14 đến dưới 16 tuổi, từ đủ 16 - dưới 18 tuổi, từ đủ 18 đến 30 tuổi, từ đủ 30 tuổi trở lên); giới tính (nam, nữ); nghề nghiệp (có nghề nghiệp, không nghề nghiệp); quốc tịch (Việt Nam, nước ngoài, không quốc tịch); dân tộc (Kinh, khác) và mức hình phạt.

đ) Các chỉ tiêu về thi hành án các tội phạm về ma túy gồm: Số vụ, số tiền, số chất ma túy, tiền chất, số đối tượng phạm tội về ma túy thi hành án theo tội danh, độ tuổi (từ đủ 14 đến dưới 16 tuổi, từ đủ 16 đến dưới 18 tuổi, từ đủ 18 đến 30 tuổi, từ đủ 30 tuổi trở lên); giới tính (nam, nữ); nghề nghiệp (có nghề nghiệp, không nghề nghiệp); quốc tịch (Việt Nam, nước ngoài, không quốc tịch); dân tộc (Kinh, khác) và mức án thi hành."

3. Khoản 4 Điều 2 được sửa đổi, bổ sung như sau:

"a) Các chỉ tiêu về xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh chất ma túy, tiền chất, thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc tiền chất; thuốc dạng phối hợp dược chất gây nghiện, thuốc dạng phối hợp có chứa dược chất hướng

thần, thuốc dạng phối hợp có chứa tiền chất; nguyên liệu là dược chất gây nghiện, dược chất hướng thần, tiền chất, thuốc thú y có chứa chất ma túy, hoạt chất hướng thần và tiền chất;

b) Các chỉ tiêu về tồn trữ, mua bán, sản xuất, sử dụng hợp pháp chất ma túy, tiền chất, thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc tiền chất; thuốc dạng phối hợp có chứa dược chất gây nghiện, thuốc dạng phối hợp có chứa dược chất hướng thần, thuốc dạng phối hợp có chứa tiền chất; nguyên liệu là dược chất gây nghiện, dược chất hướng thần, tiền chất, thuốc thú y có chứa chất ma túy, hoạt chất hướng thần và tiền chất;"

4. Sửa đổi, bổ sung Điều 7 như sau:

"Điều 7. Trách nhiệm của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội

1. Thống kê số liệu về người nghiện ma túy và cai nghiện ma tuý trong các cơ sở cai nghiện, tại gia đình, cộng đồng theo các chỉ tiêu quy định tại điểm b khoản 1 Điều 2.

2. Thống kê số liệu về giải quyết các vấn đề xã hội sau cai nghiện theo các chỉ tiêu quy định tại điểm c, d khoản 1 Điều 2.

3. Thống kê số liệu về hợp tác quốc tế theo các chỉ tiêu quy định tại điểm a khoản 5 và việc sử dụng kinh phí cho công tác phòng, chống ma tuý quy định tại khoản 7, khoản 8 Điều 2.

4. Thống kê số liệu học sinh, sinh viên, giáo viên, giảng viên, cán bộ, nhân viên nghiện ma túy trong hệ thống các cơ sở giáo dục nghề nghiệp chịu sự quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội theo các chỉ tiêu sau:

a) Chỉ tiêu về học sinh, sinh viên, giáo viên, giảng viên, cán bộ, nhân viên nghiện ma túy theo từng tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và theo từng cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

b) Chỉ tiêu về học sinh, sinh viên bỏ học, buộc thôi học do nghiện ma túy.

c) Chỉ tiêu về học sinh, sinh viên, giáo viên, giảng viên, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động phạm tội về ma túy.

d) Chỉ tiêu về tình hình và kết quả công tác phòng, chống tệ nạn ma túy trong cơ sở giáo dục nghề nghiệp."

5. Sửa đổi, bổ sung Điều 8 như sau:

"Điều 8. Trách nhiệm của Bộ Quốc phòng

Thống kê số liệu về phòng, chống tội phạm ma túy theo các chỉ tiêu quy định tại điểm a, b, c, d, đ khoản 2, khoản 5, 6, 7, 8 Điều 2."

6. Sửa đổi, bổ sung Điều 9 như sau:

"Điều 9. Trách nhiệm của Bộ Y tế

Thống kê số liệu về thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc tiền chất; thuốc dạng phối hợp có chứa dược chất gây nghiện, thuốc dạng phối hợp có chứa dược chất hướng thần, thuốc dạng phối hợp có chứa tiền chất; nguyên liệu là dược chất gây nghiện, dược chất hướng thần, tiền chất sử dụng trong lĩnh vực y tế, phân tích, kiểm nghiệm và nghiên cứu khoa học theo các chỉ tiêu quy định tại khoản 4, khoản 8 Điều 2 và các chỉ tiêu sau:

a) Kết quả nghiên cứu thuốc và phương pháp hỗ trợ điều trị nghiện ma túy.

b) Số Giấy phép lưu hành thuốc hỗ trợ điều trị nghiện ma túy được cấp, thu hồi.

c) Số liệu người nghiện các chất dạng thuốc phiện được điều trị bằng thuốc thay thế.

d) Số liệu người đã được cơ quan y tế xác nhận tình trạng nghiện.

đ) Số liệu dự trù nhu cầu sử dụng các chất gây nghiện, chất hướng thần và tiền chất trong y tế."

7. Sửa đổi, bổ sung Điều 10 như sau:

"Điều 10. Trách nhiệm của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

1. Báo cáo thống kê về các Chương trình dự án mà Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn triển khai phục vụ cho việc chống trồng cây có chứa chất ma túy.

2. Thống kê số liệu về xuất khẩu, nhập khẩu, mua bán, sản xuất, tồn trữ và sử dụng thuốc thú y có chứa chất ma túy, hoạt chất hướng thần và tiền chất theo các chỉ tiêu quy định tại khoản 4, khoản 8 Điều 2."

8. Sửa đổi, bổ sung Điều 11 như sau:

"Điều 11. Trách nhiệm của Bộ Công Thương

Thống kê số liệu về xuất khẩu, nhập khẩu, tạm nhập, tái xuất, mua bán, sản xuất, tồn trữ và sử dụng tiền chất trong lĩnh vực công nghiệp, thương mại theo các chỉ tiêu quy định tại khoản 4, khoản 8 Điều 2."

9. Sửa đổi, bổ sung Điều 12 như sau:

"Điều 12. Trách nhiệm của Bộ Giáo dục và Đào tạo

Thống kê số liệu học sinh, sinh viên, giáo viên, giảng viên, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động nghiện ma túy và công tác phòng, chống ma túy trong các trường học chịu sự quản lý nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo (cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên, giáo dục đại học và các trường cao đẳng sư phạm, trung cấp sư phạm) theo các chỉ tiêu sau:

1. Chỉ tiêu về học sinh, sinh viên, giáo viên, giảng viên, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động nghiện ma túy theo từng tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và theo từng trường học.

2. Chỉ tiêu về học sinh, sinh viên bỏ học, buộc thôi học do nghiện ma túy.

3. Chỉ tiêu về học sinh, sinh viên, giáo viên, giảng viên, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động phạm tội về ma túy.

4. Chỉ tiêu về tình hình và kết quả công tác phòng, chống tệ nạn ma túy trong trường học."

10. Sửa đổi, bổ sung Điều 17 như sau:

"**Điều 17. Trách nhiệm của Bộ Tư pháp**

Thống kê số liệu về phòng, chống ma tuý theo các chỉ tiêu sau:

1. Số liệu về thi hành án dân sự các tội phạm về ma tuý quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 2.

2. Chỉ tiêu về sửa đổi, bổ sung và ban hành mới các văn bản quy phạm pháp luật về phòng, chống ma tuý.

3. Chỉ tiêu về tài sản được thi hành án từ các vụ án phạm tội về ma tuý.

4. Chỉ tiêu về lưu giữ, bảo quản, tiêu hủy, xử lý chất ma túy, tiền chất là tang vật của các vụ án ở từng tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trong giai đoạn thi hành án."

11. Sửa đổi, bổ sung Điều 21 như sau:

"**Điều 21. Trách nhiệm của Bộ Công an**

1. Thực hiện thống kê nhà nước về phòng, chống ma túy; quản lý thông tin các tội phạm về ma tuý, cụ thể:

a) Tổng hợp và hệ thống hoá thông tin thống kê về phòng, chống ma túy của các bộ, ngành, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

b) Xây dựng và quản lý dữ liệu về phòng, chống ma tuý.

c) Chỉ đạo lực lượng Công an các cấp giúp Ủy ban nhân dân cùng cấp thu thập, quản lý thông tin thống kê về phòng, chống ma túy.

2. Thống kê số liệu tội phạm và đấu tranh chống tội phạm về ma tuý theo các chỉ tiêu quy định tại điểm a, b khoản 2; khoản 4, 5, 6, 7, 8 Điều 2.

3. Thống kê số liệu người sử dụng trái phép chất ma túy, người nghiện ma túy hiện tại chưa được cai nghiện ngoài xã hội, trong nhà tạm giữ; người sử dụng trái phép chất ma túy, người nghiện ma túy và cai nghiện ma túy trong các trại giam, trại tạm giam, cơ sở giáo dục bắt buộc, trường giáo dưỡng theo các chỉ tiêu quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều 2. Phối hợp với Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội để thống nhất số liệu về cai nghiện ma tuý cả nước.

4. Là đầu mối phối hợp thực hiện trao đổi, hợp tác quốc tế về thống kê phòng, chống ma tuý.

5. Thống kê chỉ tiêu về xã, phường, thị trấn không có tệ nạn ma túy."

12. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 29 như sau:

"2. Thời hạn báo cáo: Trước ngày 05 của tháng sau."

13. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 32 như sau:

"l. Kỳ hạn báo cáo

a) Báo cáo 6 tháng số liệu tính từ ngày 01 tháng 11 của năm trước đến ngày 30 tháng 4 của năm làm báo cáo.

b) Báo cáo năm số liệu tính từ ngày 01 tháng 11 của năm trước đến ngày 31 tháng 10 của năm làm báo cáo."

Điều 2. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 15 tháng 4 năm 2019.

2. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Đề nghị Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao căn cứ quy định tại Quyết định này phối hợp với Bộ Công an, Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổ chức hướng dẫn thực hiện Quyết định này.

Đề nghị Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên giám sát việc thực hiện Quyết định này.

3. Bộ Công an chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác thống kê về phòng, chống ma túy để thống nhất thực hiện trên toàn quốc; hướng dẫn, kiểm tra và thi hành Quyết định này.

4. Các bộ, ngành, địa phương xây dựng hệ thống biểu mẫu thống kê và tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong báo cáo, thống kê về phòng, chống ma túy./

Nơi nhận:
- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, KGVX (2). PC 205

THỦ TƯỚNG

Nguyễn Xuân Phúc